

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày 19-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thu Giang

*Thẩm phán:* Bà Nông Biên Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lâm ngọc Thạch;

Ông Triệu Đức Tôn;

Bà Hoàng Phương Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Luyện Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đặng Tồn G**, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1990 tại N, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quý P sinh năm 1968 và bà Đặng Mùi C, sinh năm 1970; có vợ là Triệu Mùi V sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-11-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lý Thị N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật); có mặt.

- *Bị hại*: Triệu Mùi V, sinh năm 1991; trú tại: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Đặng Chàn T, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ Đặng Chòi P, sinh năm 1985; có mặt.

+ Đặng Cùn M, sinh năm 1985; vắng mặt.

+ Triệu Phụ Q, sinh năm 1966; có mặt.

+ Bàn Mùi L, sinh năm 1969; có mặt.

Cùng trú tại: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Người phiên dịch tiếng Dao*: Ông Triệu Văn T, cán bộ Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cao Bằng; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Cao Bằng nhận được tin báo từ Công an xã T, huyện N về vụ việc: Khoảng 19 giờ ngày 02/11/2020, Triệu Mùi V (*sinh năm 1991, trú tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng*) bị người khác dùng súng tự chế bắn vào người gây thương tích. Qua xác minh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định đối tượng dùng súng bắn Triệu Mùi V là Đặng Tồn G (*sinh năm 1990, trú tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng*) nên đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với G và tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập vật chứng tại hang đá gần chỗ ở của Đặng Tồn G gồm: 01 (một) túi vải màu đen bên trong có 01 (một) lọ nhựa đầy nắp, trong lọ nhựa chứa nhiều hạt kim loại tối màu có kích thước khác nhau; 01 (một) lọ dạng hình bầu dục bên trong có chứa chất bột màu đen; 01 (một) lọ màu vàng bên trong chứa bông gòn và nhiều miếng giấy hình chữ nhật; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu GOLDLION; 01 (một) khẩu súng tự chế tối màu, báng súng bằng gỗ, nòng súng bằng kim loại tối màu, súng có chiều dài 1,51 mét và một số đồ vật, tài sản khác của Triệu Mùi V và Đặng Tồn G để phục vụ công tác điều tra. Đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng vật chứng và người bị bắt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Đặng Tồn G kết hôn với Triệu Mùi V từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình chung sống, G và V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên đến

tháng 10/2019 thì ly hôn. Sau khi ly hôn G chuyển đến sống một mình tại căn lán ở khu vực K thuộc xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng nhưng thỉnh thoảng G vẫn đến nhà V gây sự và đánh đập V, trong đó có lần V bị thương tích nặng phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện N.

Sáng ngày 02/11/2020, G phát cỏ vệ sinh khu vực xung quanh lán ở rồi đặt bẫy chuột ở một hang đá gần lán thì phát hiện có 01 (một) khẩu súng săn (súng kíp) tối màu, dài 1,51m, báng súng bằng gỗ, nòng súng bằng kim loại đã được lên đạn sẵn. Sau đó G quay trở về lán ăn cơm và nghỉ ngơi đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì ngủ dậy. Lúc này G nhớ đến V, các con và việc V không cho gặp mặt các con nên G bức tức và nảy sinh ý định giết chết V bằng khẩu súng mà G tìm thấy ở hang đá. Do đó, G đi bộ đến hang đá lấy khẩu súng rồi đi bộ theo hướng đến nhà V. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, G đến vị trí rẫy ngô ở đằng sau nhà của V (góc cạnh chuồng lợn), G gác khẩu súng vào thân một cây ổi rồi tiến đến vị trí bờ rào, dùng tay phải kéo những thanh tre đan ở bờ rào ra tạo thành một khoảng trống khoảng 30cm, sau đó G quay lại vị trí cây ổi lấy một cành mang đến vị trí cách bờ rào khoảng 6m, cắm xuống đất và dùng dây buộc cành ổi vào hai thân cây ngô để tạo thành một điểm tựa ngắm bắn hình dạng chữ “Y”. Chuẩn bị xong G đặt súng vào vị trí ngắm bắn theo chiều hướng đầu súng hướng về phía chuồng lợn nhà V rồi ngồi ở đó để chờ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, Triệu Mùi V đầu đội đèn pin, tay bê 01 chậu cám lợn đi từ trong nhà ra chuồng lợn để chăn lợn. Sau khi đặt chậu cám lợn xuống đất, V phát hiện thấy G đứng gần bờ rào, tay cầm súng chĩa về phía mình nên V quay người lại để chạy vào trong nhà. Khi V vừa quay người đi thì cùng lúc đó G bóp cò, nổ súng bắn về hướng V và trúng vào phần lưng làm V bị thương chảy máu, nhưng V vẫn chạy được vào nhà gọi điện thoại cho mẹ đẻ là Bàn Mùi L (sinh năm 1969, trú cùng xóm) để đưa đi trung tâm y tế huyện N cấp cứu, điều trị vết thương. Còn G sau khi nổ súng bắn V xong thì cầm theo khẩu súng đi bộ quay trở về cất giấu vào trong hang đá rồi đi về lán nằm ngủ, đến chiều ngày 03 tháng 11 năm 2020 thì bị Công an huyện N bắt giữ.

Ngày 11/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định dấu vết của thuốc súng trên trang phục thu giữ của Triệu Mùi V, móng tay, nòng súng thi giữ của Đặng Tồn G và sự tương đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 8060/C09-P2 ngày 26/11/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ công an kết luận:

*“ -Trên 01 áo phong dài tay màu đỏ, có họa tiết hình tròn và hình trái tim có nhiều màu sắc, mặt sau lưng áo có bám dính chất màu nâu đỏ, tại vị trí phía trên của vùng chất màu nâu đỏ có 01 vết rách và 01 áo cộc tay không cổ màu xanh nhạt kẻ trắng, trên cổ và ngực có thêu họa tiết dân tộc, phía sau lưng có*

*bám dính chất màu nâu đỏ, tại vị trí phía trên của vùng chất màu nâu đỏ có 01 vết rách đều không tìm thấy dấu vết của thuốc súng.*

*- Trên 01 áo khoác nỉ màu hồng nhạt có khóa dẹt, có họa tiết màu bông tuyết màu đen, mặt sau lưng có nhiều vết rách có tìm thấy dấu vết của thuốc nổ đen.*

*- Trong nòng súng bằng kim loại của khẩu súng tời màu, báng súng bằng gỗ có tìm thấy dấu vết của thuốc nổ đen.*

*- Trên móng tay ghi thu của Đặng Tồn G có tìm thấy dấu vết của thuốc nổ đen.*

*- Dấu vết của thuốc nổ đen trên áo khoác nỉ màu hồng nhạt có khóa dẹt, có họa tiết màu bông tuyết màu đen, mặt sau lưng có nhiều vết rách, trong nòng súng bằng kim loại và trên móng tay ghi thu của Đặng Tồn G là cùng loại.*

*- Chất bột màu đen đựng trong 01 lọ gỗ hình bầu dục, có nút bằng gỗ là thuốc nổ đen, có khối lượng 66g (sáu mươi sáu gam).*

*- 07 mảnh giấy màu xám, bên trong các mảnh giấy có chứa chất màu đen đều là các hạt nổ”.*

Đề xác định thương tích của Triệu Mùi V, ngày 23/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 130/TgT ngày 27/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

*“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 25 vết sẹo phần mềm vùng lưng, thắt lưng, cánh tay phải và hông bên phải kích thước nhỏ 21%.*

*2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21% (hai mươi một phần trăm)”.*

Đề xác định loại súng, đạn Đặng Tồn G dùng bắn Triệu Mùi V, ngày 12/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Cao Bằng giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 08/GĐSD ngày 19/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

*“- Súng gửi giám định là súng săn (súng kíp) bắn đạn bi, rìa có đường kính nhỏ hơn 15,5mm. Không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại súng trong tình trạng hoạt động bình thường.*

*- Mẫu gửi giám định là đạn bi, thuốc phóng, hạt kích nổ dùng cho súng săn (tự chế). Không phải đạn quân dụng”.*

Hành vi của Đặng Tồn G đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSCB- P2 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đặng Tồn G về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tồn G khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai: Sáng ngày 02-11-2020, khi đi phát cỏ vệ sinh khu vực xung quanh lán ở rồi đặt bẫy chuột ở một hang đá gần lán thì bị cáo phát hiện có một khẩu súng kíp tối màu bằng kim loại đã được lên đạn sẵn. Sau đó bị cáo quay trở về lán ăn cơm và nghỉ ngơi. Khoảng 16 giờ cùng ngày ngủ dậy, lúc này bị cáo nhớ đến V (*vợ cũ của bị cáo*), các con và việc V không cho gặp mặt các con nên đã bực tức và nảy sinh ý định giết chết V bằng khẩu súng đã tìm thấy ở hang đá. Do đó bị cáo đi bộ đến hang đá lấy khẩu súng rồi tiếp tục đi theo hướng đến nhà V. Đến nơi, bị cáo ngồi cách nhà của V khoảng 3-4m quan sát, khoảng 30 phút sau thì thấy V đeo đèn pin ở đầu ra chăn lợn, bị cáo liền giơ súng kíp hướng về phía V nổ súng bắn một phát nhưng không rõ có bắn trúng V hay không. Sau đó bị cáo đi cất giấu khẩu súng tại hang đá và trở về về lán ngủ. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi mình gây ra và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi được giải thích, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Triệu Mùi V 5.000.000đ.

Bị hại Triệu Mùi V khai: Khoảng gần 20 giờ ngày 02-11-2020, khi V đang chăn lợn tại nhà của V (*thuộc xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng*) thì thấy chồng cũ của V là Đặng Tồn G cầm một vật giống như súng đứng cách V khoảng 5 mét. Thấy thế, V quay đi để chạy vào trong nhà nhưng không kịp. Ngay lúc đó, V nghe tiếng nổ sau lưng và thấy đau ở lưng nhưng vẫn cố gắng chạy vào trong nhà. Vừa vào đến nơi, V gọi điện thoại cho mẹ của V là bà Bàn Mùi L thông báo về việc V bị bắn. Khoảng 5 phút sau, mẹ của V cùng mọi người lên đến nhà V và mọi người cùng đi xuống nhà của mẹ V. Sau đó, V được công an xã đến kiểm tra dấu vết trên người và được anh Đặng Chòi P (*là người cùng xóm*) dùng xe máy đưa V đến Trung tâm y tế huyện N để cấp cứu.

Ngoài ra, chị Triệu Mùi V còn khai trong quá trình hôn nhân còn tồn tại, chị luôn bị G đánh đập. Năm 2019, sau khi ly hôn được hai tháng, Đặng Tồn G đã quay lại dùng cây trúc đánh, làm chị bị ngất và phải đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện N. Chị cũng cho rằng không hề ngăn cản quyền thăm nuôi, chăm sóc hai con của bị cáo.

Tại phiên tòa, chị V đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo Đặng Tồn G.

Về phân bồi thường dân sự: Mặc dù bị cáo tự nguyện trả cho chị 5.000.000đ nhưng chị không nhận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các chi phí khi đi điều trị các vết thương do bị cáo dùng súng kíp gây ra cho chị.

Người làm chứng Triệu Phụ Q, Bà Mùi L (*bố mẹ của bị hại Triệu Mùi V*) khai: Ông bà biết sự việc V bị chồng cũ dùng súng kíp bắn gây thương tích vào khoảng 20 giờ ngày 02-11-2020, khi ông bà đang ở nhà thì V gọi điện thoại cho bà L (*mẹ của V*) kể rằng vừa bị G dùng súng bắn. Nghe như vậy, ông bà liền đi bộ đến nhà V. Khoảng 05 phút sau đến nơi, ông chỉ thấy V và hai đứa con ở trong nhà, thấy lưng của V có nhiều máu chảy ra. Một lúc sau, cơ quan công an đến lập biên bản vụ việc và mọi người đưa V đi đến bệnh viện huyện N để cấp cứu. Ông Triệu Phụ Q cũng khai: Trong quá trình hai vợ chồng con gái ông chung sống với nhau, chị Triệu Mùi V thường xuyên bị Đặng Tồn G đánh đập.

Người làm chứng Đặng Chòi P nhất trí với lời khai của bị cáo, bị hại và ông Triệu Phụ Q, bà Bà Mùi L về nội dung sự việc.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhặt khi hôn nhân còn tồn tại, bị cáo đã bất chấp tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của hai con còn nhỏ, mà cố ý phạm tội với tính chất côn đồ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường và hậu quả chết người chưa xảy ra, nên giữ nguyên quyết định truy tố Đặng Tồn G về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Tồn G từ 09 đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy những vật chứng là đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo các vật chứng không liên quan đến vụ án.

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện không nhận bồi thường của chị Triệu Mùi V.

Ngoài ra, cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung của bản Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao

Bằng, đề nghị truy tố Đặng Tồn G về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi trên là do chán nản, bức tức vì nghĩ đến việc vợ cũ không cho bị cáo thăm nom các con; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa đã tự nguyện bồi thường cho chị V 5.000.000đ. Bên cạnh đó, bị cáo sinh ra và lớn lên ở vùng kinh tế khó khăn; là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp: “phạm tội chưa đạt”. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Đặng Tồn G nhất trí với nội dung luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gửi lời xin lỗi chị Triệu Mùi V.

Người bị hại Triệu Mùi V nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cao hơn của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tồn G và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và tại giai đoạn điều tra là phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng về diễn biến hành vi bị cáo thực hiện, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường (*hồi 09 giờ 00 phút ngày 03-11-2020 xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng*); Biên bản thực nghiệm điều tra (*hồi 09 giờ 15 phút ngày 07-01-2021 xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng*); Kết luận giám định số 8060/C09-P2 ngày 26/11/2020 của Viện khoa

học hình sự Bộ công an; Kết luận giám định số 08/GĐSD ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 130/TgT ngày 27/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02-11-2020 tại khu vực thuộc xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng, Đặng Tồn G đã dùng một khẩu súng săn (*súng kíp*) bắn vào người của Triệu Mùi V với mục đích giết chết V. Kết quả giám định Triệu Mùi V bị tổn thương cơ thể là 21% (*hai mươi một phần trăm*).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng súng để bắn chọi V là hành vi rất nguy hiểm, trái pháp luật, có thể tước bỏ, xâm phạm đến quyền sống của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

Vụ án xảy ra giữa những người từng là vợ chồng trong một gia đình. Trước đó, trong thời gian còn chung sống, bị cáo đã thể hiện bản tính hay nóng giận, thường gây sự, đánh đập vợ. Sau khi ly hôn với chị V, bị cáo không tự nhìn nhận lại bản thân, tu chí làm ăn mà vẫn đến làm phiền và đánh đập V, trong đó có lần V bị thương tích nặng phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện N. Chỉ vì suy nghĩ ích kỷ của bản thân mà bị cáo dùng súng để bắn người vợ của mình một cách bất ngờ, tàn nhẫn mặc cho bị hại không có lỗi. Bị cáo đã chuẩn bị cho hành vi phạm tội một cách kỹ càng thể hiện ở việc tạo điểm tựa ngắm bắn, ngồi quan sát trong thời gian khá lâu đợi bị hại xuất hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất dứt khoát, nhanh chóng, mong muốn hậu quả chết người xảy ra. Việc chị V không chết do được bố mẹ, hàng xóm đưa đi cấp cứu kịp thời là nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Giết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n (*có tính chất côn đồ*) khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Tồn G có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Tự nguyện bồi thường”. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do hậu quả chết người chưa xảy ra, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt và giảm hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để nhằm giáo dục riêng đối với cá nhân Đặng Tồn G, cũng như tuyên truyền chung trong cộng đồng về ý thức tôn trọng quyền được sống của con người được pháp luật quy định và bảo vệ. Từ năm 2006 đến năm 2008, Đặng Tồn G đã tham gia nghĩa vụ quân sự tại tỉnh Thái Nguyên, lẽ ra trong thời gian được rèn luyện tại môi trường quân đội, bị cáo phải nhận thức được các quy định của pháp luật, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để thực hiện khi trở về địa phương. Nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chưa có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật, cố tình coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không tôn trọng và bảo vệ hạnh phúc gia đình. Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa hôm nay đã chứng minh bị cáo luôn đánh đập, mắng chửi và không tôn trọng vợ mình là chị Triệu Mùi V. Thậm chí sau khi đã ly hôn, bị cáo vẫn quay lại gây thương tích, làm chị V phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện N.

Mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý về tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số ít người, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và hành vi phạm tội chưa đạt là đúng quy định, nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về đề nghị áp dụng mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo của bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”*. bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại Triệu Mùi V tự nguyện không nhận bồi thường của bị cáo, nên cần chấp nhận và không buộc bị cáo phải thực hiện.

[6] Việc xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng là đồ vật phương tiện phạm tội và tài sản không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Đặng Tồn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

*1. Tuyên bố:* Bị cáo Đặng Tồn G phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bị cáo Đặng Tồn G: 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 04/11/2020.

*2. Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét do người bị hại Triệu Mùi V tự nguyện từ chối tại phiên tòa.

*3. Việc xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*Xử tịch thu tiêu hủy:*

- 01 lọ nhựa màu trắng đã qua sử dụng được niêm phong theo quy định, bên trong có:

+ 01 áo phong dài tay không cổ màu xanh nhạt kẻ trắng, trên cổ và ngực có thêu họa tiết dân tộc, phía sau có bím dính chất màu nâu đỏ. Áo đã qua sử dụng.

+ 01 áo phong dài tay màu đỏ có họa tiết hình tròn và hình ttrasi tim có nhiều màu sắc, mặt sau lưng có bím dính chất màu nâu đỏ. Áo đã qua sử dụng.

+ 01 áo khoác nỉ màu hồng nhạt có khóa dẹt, có họa tiết màu bông tuyết màu đen. Áo đã qua sử dụng.

- 01 hộp cát tông được niêm phong theo quy định bên trong có:

+ 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng

+ 01 lọ gỗ hình bầu dục đựng chất bột màu đen.

+ 01 lọ nhựa bên trong có 05 mảnh giấy màu xám gói các chất dạng hạt.

- 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong đựng móng tay của Đặng Tồn G.

*Chuyển giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng để xử lý theo thẩm quyền:*

- 01 bọc giấy được niêm phong theo quy định, bên trong có: 01 khẩu súng tự chế tối màu, báng súng bằng gỗ, nòng súng bằng kim loại, có chiều dài khoảng 1,51m.

*Xử trả lại cho bị cáo:*

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu MASSTEL. Máy bật không lên nguồn không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 20.015.000,đ (hai mươi triệu không trăm mười năm nghìn đồng). Số tiền này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển vào tài khoản tạm gửi của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại kho bạc nhà nước tỉnh Cao Bằng theo giấy nộp tiền ngày 05/02/2021 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 53 ngày 17 tháng 3 năm 2021.

#### *4. Về án phí:*

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Tồn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

#### *5. Về quyền kháng cáo:*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo Đặng Tồn G, bị hại Triệu Mùi V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Cục THADS tỉnh CB;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thu Giang**